

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN DƯƠNG KINH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày 04-6-2021
V/v không công nhận quan hệ vợ
chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Thương

Ông Phạm Thanh Giản

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 171/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Th; nơi cư trú: Tổ 4, khu Vọng Hải, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn Ph; nơi cư trú: Tổ 4, khu Vọng Hải, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là bà Bùi Thị Th trình bày: Bà và ông Đỗ Văn Ph xây dựng gia đình từ cuối năm 1987, có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi cưới hai bên chung sống hòa thuận đến những năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Ph có lời lẽ và hành vi không tôn trọng bà. Khi xảy ra mâu thuẫn, ông Ph còn có hành vi bạo lực gia đình với bà. Bà và các con đã

khuyên bảo ông Ph nhiều lần nhưng ông Ph không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng bà không thể hòa giải được. Hiện tại, bà và ông Ph đã sống ly thân nhau. Nay, bà thấy tình cảm với ông Ph không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Ph theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà và ông Ph có 02 con chung là Đỗ Thị T, sinh năm 1989 và Đỗ Đức H, sinh năm 1996 (cả hai con đã trưởng thành) không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tòa án giải quyết vụ án, tòa án đã thông báo, triệu tập và lấy lời khai của ông Ph nhưng ông Ph không cung cấp lời khai và chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh, thu thập chứng cứ về việc đăng ký kết hôn giữa bà Bùi Thị Th và ông Đỗ Văn Ph; thông báo về phiên họp tiếp cận chứng cứ và hòa giải, ông Ph đều vắng mặt. Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông Ph đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử không công nhận bà Bùi Thị Th và ông Đỗ Văn Ph là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Bùi Thị Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Dương Kinh không công nhận quan hệ bà với ông Đỗ Văn Ph là vợ chồng, ông Ph cư trú tại phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, các đương sự đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ; bà Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Ph vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng, do đó căn cứ vào các điều 227, điều 228, điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Th và ông Ph theo thủ tục chung.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Bà Bùi Thị Th và ông Đỗ Văn Ph xây dựng gia đình với nhau từ cuối năm 1987 (sau thời điểm ngày 03/01/1987 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực pháp luật), trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tòa án nhân dân quận Dương Kinh thu thập chứng cứ về việc đăng ký kết hôn giữa bà Th và ông Ph tại Ủy ban nhân dân phường Hưng Đạo và tại Phòng Tư pháp quận Dương Kinh xác định: Sổ đăng ký kết hôn các năm 1987, 1988 không còn lưu trữ; các sổ đăng ký kết hôn từ năm 1989 đến nay không có trường hợp đăng ký kết hôn của bà Bùi Thị Th và ông Đỗ Văn Ph. Các tài liệu xác minh khác thể hiện bà Th và ông Ph chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

[4] Như vậy, có cơ sở khẳng định: Bà Bùi Thị Th và ông Đỗ Văn Ph chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình. Theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình: "... 4. *Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ. Nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con; quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình*". Từ các căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu của bà Th về việc không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Ph.

- Về con chung:

[5] Bà Th và ông Ph có 02 con chung là Đỗ Thị Thơi, sinh năm 1989 và Đỗ Đức Hậu, sinh năm 1996; cả hai con đủ 18 tuổi đã trưởng thành, không ai có yêu cầu về việc nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung:

[6] Bà Bùi Thị Th và ông Đỗ Văn Ph không yêu cầu chia nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Bà Bùi Thị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Bà Bùi Thị Th và ông Đỗ Văn Ph có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 15, điều 16, điều 17 Luật Hôn nhân và Gia đình; các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 207, điều 227, điều 228, điều 238 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Bùi Thị Th và ông Đỗ Văn Ph.

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Bùi Thị Th phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2016/0013338 ngày 20-01-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Bà Bùi Thị Th đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Bà Bùi Thị Th và ông Đỗ Văn Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- UBND phường Hưng Đạo;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng